

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy chế Đào tạo sau đại học"

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lí nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật Giáo dục số 11/1998/QH10 ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế Đào tạo sau đại học".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày kí và thay thế cho Quyết định số 647/GD và ĐT ngày 14/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo và bồi dưỡng sau đại học. Những quy định trước đây của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo và bồi dưỡng sau đại học trái với các điều khoản của bản "Quy chế Đào tạo sau đại học" đều bãi bỏ. Ông Vụ trưởng Vụ Sau đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3: Các ông (Bà) Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở đào tạo sau đại học và những người tham gia công tác đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY CHẾ

Đào tạo sau đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT

ngày 08 tháng 6 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế đào tạo sau đại học quy định về hoạt động đào tạo trong giáo dục sau đại học, cơ sở đào tạo sau đại học, chương trình đào tạo và việc quản lí đào tạo sau đại học; nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo sau đại học trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Mục tiêu đào tạo sau đại học

1. Đào tạo sau đại học dành cho những người đã tốt nghiệp đại học với mục tiêu trang bị những kiến thức sau đại học và nâng cao kĩ năng thực hành nhằm xây dựng đội ngũ những người làm khoa học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.

2. Đào tạo sau đại học bao gồm đào tạo thạc sĩ, đào tạo tiến sĩ và bồi dưỡng sau đại học.

Thạc sĩ phải có kiến thức chuyên môn vững vàng; có năng lực thực hành và khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học, kĩ thuật và kinh tế; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

Tiến sĩ phải có trình độ cao về lí thuyết và thực hành; có năng lực sáng tạo, độc lập nghiên cứu; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn; phát hiện và giải quyết được những vấn đề khoa học - công nghệ.

Bồi dưỡng sau đại học là loại hình đào tạo nhằm bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức để theo kịp sự phát triển của khoa học, công nghệ trong nước và trên thế giới.

Điều 3. Hình thức và thời gian đào tạo

1. Đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ được thực hiện theo hai hình thức tập trung và không tập trung.

a. Đào tạo tập trung là hình thức đào tạo mà người học phải dành toàn bộ thời gian cho học tập và nghiên cứu theo quy định của chương trình tại cơ sở đào tạo.

b. Đào tạo không tập trung là hình thức đào tạo mà người học được dành một phần thời gian làm việc khác, nhưng tổng thời gian dành cho học tập và nghiên cứu tập trung tại cơ sở đào tạo phải bằng thời gian đào tạo theo hình thức tập trung.

Khối lượng, nội dung chương trình học tập và yêu cầu đào tạo của hai hình thức đào tạo tập trung và không tập trung là như nhau.

2. Thời gian đào tạo thạc sĩ theo hình thức tập trung là hai năm, không tập trung là ba năm.

Thời gian đào tạo tiến sĩ theo hình thức tập trung là bốn năm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học; từ hai đến ba năm đối với người có bằng thạc sĩ. Thời gian đào tạo tiến sĩ theo hình thức không tập trung là năm năm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học; từ ba đến bốn năm đối với người có bằng thạc sĩ.

Điều 4. Cơ sở đào tạo sau đại học

1. Cơ sở đào tạo sau đại học là các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học, trong đó trường đại học đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; viện nghiên cứu khoa học đào tạo trình độ tiến sĩ, phối hợp với trường đại học đào tạo trình độ thạc sĩ.

2. Điều kiện để được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học:

a. Có đội ngũ những người làm khoa học vững mạnh có học vị tiến sĩ, tiến sĩ khoa học hoặc chức danh phó giáo sư, giáo sư; có khả năng xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, khả năng tổ chức và bố trí người hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

b. Có cơ sở vật chất, kĩ thuật cần thiết đảm bảo cho việc học tập, nghiên cứu khoa học của học viên cao học và nghiên cứu sinh.

c. Có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người làm khoa học, kĩ thuật, thể hiện ở việc đã hoàn thành những đề tài nghiên cứu khoa học ở mức độ luận án tiến sĩ, đã thực hiện những nhiệm vụ nghiên

cứu thuộc đề tài trong các chương trình cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ quản lí, đã tổ chức tốt các sinh hoạt khoa học, các lớp bồi dưỡng sau đại học.

3. Những cơ sở đào tạo sau đại học không duy trì được các điều kiện nêu ở khoản 2 Điều này hoặc không hoàn thành nhiệm vụ hay không thực hiện được nhiệm vụ được giao sẽ bị đình chỉ nhiệm vụ đào tạo sau đại học.

Chương II

ĐÀO TẠO THẠC SĨ

MỤC 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Điều 5. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo thạc sĩ

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ phải đảm bảo cho học viên cao học được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở đại học; hiện đại hoá những kiến thức chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có đủ năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành đào tạo.

2. Chương trình đào tạo thạc sĩ phải có khối lượng từ 80-100 đơn vị học trình, trong đó một đơn vị học trình được quy định bằng khoảng 15 tiết giảng lí thuyết, 30 đến 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận, 45 đến 60 tiết làm tiểu luận hoặc luận văn. Để tiếp thu được một đơn vị học trình lí thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, học viên phải dành ít nhất 30 tiết chuẩn bị.

3. Chương trình đào tạo thạc sĩ gồm ba phần:

a. Phần 1 - Kiến thức chung: gồm các môn Triết học, Ngoại ngữ nhằm trang bị những kiến thức về phương pháp luận và phương tiện giúp học viên học tập các môn ở phần kiến thức cơ sở, chuyên ngành và nghiên cứu thực hiện đề tài luận văn.

b. Phần 2 - Kiến thức cơ sở và chuyên ngành: gồm những môn học bổ sung và nâng cao kiến thức cơ sở và liên ngành, mở rộng và cập nhật kiến thức chuyên ngành, kể cả các môn tin học chuyên ngành và phương pháp luận nghiên cứu khoa học của ngành, giúp học viên nắm vững lí thuyết, lí luận và năng lực thực hành, khả năng hoạt động thực tiễn để có thể giải quyết những vấn đề chuyên môn. Phần này gồm hai nhóm môn học:

- Nhóm môn học bắt buộc: gồm các môn có nội dung thiết yếu của ngành và chuyên ngành, trong đó có một số môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chung cho từng ngành trên cơ sở đề xuất của Hội đồng ngành hoặc chuyên ngành.

- Nhóm môn học lựa chọn (chiếm nhiều nhất 30% khối lượng chương trình đào tạo của phần 2): gồm những môn học nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp khác nhau của người học trong một chuyên ngành. Việc lựa chọn môn học thích hợp do học viên đề xuất, có sự hướng dẫn của bộ môn hay giảng viên môn học và phải đảm bảo đủ số đơn vị học trình quy định.

c. Phần 3 - Luận văn Thạc sĩ: đề tài luận văn thạc sĩ là một vấn đề về khoa học, kĩ thuật hoặc quản lí cụ thể do cơ sở đào tạo giao hoặc do học viên đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và được Hội đồng khoa học và đào tạo của khoa và của cơ sở đào tạo chấp thuận.

Điều 6. Cấu trúc chương trình đào tạo thạc sĩ

Cấu trúc chương trình đào tạo thạc sĩ được xây dựng trên cơ sở đặc điểm, yêu cầu và mục tiêu đào tạo của ngành hay chuyên ngành.

Có hai loại cấu trúc chương trình đào tạo thạc sĩ:

Loại 1: áp dụng cho chương trình đào tạo chủ yếu nhằm trang bị kiến thức và kĩ năng thực hành. Cấu trúc này như sau:

Phần 1 chiếm 20% khối lượng chương trình đào tạo

Phần 2 chiếm 65-70% khối lượng chương trình đào tạo

Phần 3 chiếm 10-15% khối lượng chương trình đào tạo

Loại 2: áp dụng cho chương trình đào tạo những người làm công tác nghiên cứu khoa học. Cấu trúc này như sau:

Phần 1 chiếm 20% khối lượng chương trình đào tạo

Phần 2 chiếm 50-55% khối lượng chương trình đào tạo

Phần 3 chiếm 25-30% khối lượng chương trình đào tạo

Điều 7. Chương trình khung

Chương trình khung được xây dựng trên cơ sở yêu cầu và cấu trúc chương trình quy định ở Điều 5, Điều 6 Quy chế này. Chương trình khung của mỗi chuyên ngành